

Số: /KH-MNXTN

Thanh Nưa, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển nhà trường năm học 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030 số: 58/KHCL-MNXTN ngày 31/8/2021 của Trường Mầm non xã Thanh Nưa;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện ĐB Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 24301/QĐ-UBND ngày 11/8/2024 của UBND huyện ĐB về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo thi thường xuyên thuộc huyện Điện Biên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số: 28/QĐ-PGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện biên v/v giao chỉ tiêu phát triển Giáo dục và Đào tạo năm 2024 (năm học 2024 – 2025);

Căn cứ Công văn số: 1117/PGDĐT-GDMN ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số: 1131/PGDĐT-CM ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số: 1136/PGDĐT-CM ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số: 1185/PGDĐT-CV ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số: 1186/PGDĐT-TĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục thường xuyên chuyên nghiệp và hợp tác quốc tế.

Căn cứ văn bản số: 1191/PGDĐT-CV ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Kế hoạch và Tài chính năm học 2024 -2025;

Căn cứ Công văn số: 1200/PGDĐT-VP ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ Công văn số: 1203/PGDĐT-VP ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn nhiệm vụ công tác y tế trường học năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Công văn số: 1237/CV-PGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện biên v/v triển khai hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024 -2025;

Căn cứ Kế hoạch số: 1240/KH-PGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện biên Kế hoạch kiểm tra năm học 2024 -2025;

Căn cứ Công văn số: 1269/PGDĐT-TĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024 – 2025.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng phát triển GD của nhà trường năm học 2023 - 2024

2.1.1. Những kết quả đạt được

a) Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng trẻ

Thực hiện tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch được giao, cụ thể:

- Số lớp: 10 lớp, trong đó: nhà trẻ 4 lớp, mẫu giáo 7 lớp.

- Số học sinh: 270 trẻ trong đó: Nhà trẻ 75 trẻ; mẫu giáo: 195. Huy động số lượng trẻ so với chỉ tiêu được giao: nhà trẻ: 75/70 đạt 107,1%; mẫu giáo: 195/200 đạt 97,5%. Không có học sinh bỏ học, học sinh đi học không chuyên cần.

- Tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp (số trẻ 0-5 tuổi/dân số 0-5 tuổi): 320/386 cháu đạt 82,9%, tăng 2,8% với năm học trước¹, trong đó: trẻ nhà trẻ huy động đạt 53,8%, vượt 0,5% chỉ tiêu giao, mẫu giáo huy động đạt 100% chỉ tiêu giao.

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc – giáo dục trẻ

¹ Trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng tuổi: 77/143 đạt tỷ lệ 53,8%; trong đó: học tại địa bàn: 63 trẻ, học nơi khác: 14 trẻ (tỷ lệ huy động tăng 0,5% so với năm học trước, tăng 0,5% so với chỉ tiêu được giao). Trẻ 3-5 tuổi: 243/243 cháu đạt tỷ lệ 100%, trong đó: học tại địa bàn: 179 trẻ; trẻ đi học nơi khác: 64 trẻ) (tỷ lệ huy động bằng năm học trước, đạt 100% chỉ tiêu được giao). Trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 72/72 cháu đạt 100% (trẻ học tại địa bàn: 56 trẻ; trẻ đi học nơi khác: 16 trẻ).

** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc*

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho 100% số trẻ học tại trường. Phối hợp với trạm y tế xã Thanh Nưa khám chuyên khoa, tiêm chủng phòng bệnh cho 100% số trẻ. Tổ chức cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 1,85% (vượt 0,25% so với chỉ tiêu giao); tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 2,96% (vượt 0,14% so với chỉ tiêu giao)².

** Chất lượng giáo dục*

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục nhà trường với 100% số trẻ học 2 buổi/ngày. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo; các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, với địa phương.

- Kết quả đánh giá trẻ theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi: 255/270 đạt 94,4%. Số trẻ đạt "bé khỏe- Bé ngoan": 221/270 đạt 81,9%. Có 100% trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

- Đã triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi trên tinh thần tự nguyện và nhu cầu của phụ huynh gồm 03 lớp với 78 trẻ.

- Nhà trường đã tổ chức Hội thi "Tài năng của bé" cấp trường: có 10/10 lớp tham gia với 30 nội dung đạt giải. Tham gia Hội thi "Tài năng của bé" cấp cụm đạt kết quả cao với 02 giải nhất, 01 giải ba; có 02 nội dung được chọn công diễn cấp huyện.

c) Chất lượng đội ngũ giáo viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu; 100% CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn; 100% CBQL, GV tham gia và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu về chất lượng; có 21/21 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 100%³. Có 22/23 CBQL, GV giáo viên xếp loại theo chuẩn đạt khá trở lên đạt 95,7%⁴.

d) Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Kết quả kiểm tra kết quả cấp huyện, tỉnh: xã đã đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT, được công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2023.

² Cân nặng: Kênh bình thường: 265/270 cháu đạt 98,15%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 5/270 trẻ chiếm 1,85% (chỉ tiêu giao là 2,1%). Chiều cao: Kênh bình thường: 262/270 cháu đạt 97,04%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 8/270 trẻ chiếm 2,96% (chỉ tiêu giao là 3,1%); Chiều dài/chiều cao: Kênh bình thường: 188/188 đạt 100%; BMI đối với trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên: 82/82 trẻ đạt 100; thừa cân, béo phì: không.

³ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 13/21 đạt 61,9%, cấp huyện: 4/21 đạt 19,05%; cấp tỉnh: 4/21 đạt 19,05%.

⁴ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: có 02 CBQL được đánh giá, xếp loại trong đó: Mức tốt 1/2 tỷ lệ 50%; đạt: 01/2 đạt 50%. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: có 21 giáo viên được đánh giá, xếp loại. Trong đó, đạt mức tốt 10/21 tỷ lệ 47,6%; khá 11/21 tỷ lệ 52,4%; đạt: 0; chưa đạt: 0.

đ) Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III theo Thông tư 19/2018.

e) Công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực trong và ngoài địa phương để xây dựng CSVN, cảnh quan nhà trường, tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ và hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ là: 290.944.000đ, trong đó: hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trị giá: 215.677.000đ; cha mẹ trẻ tài trợ cho giáo dục: 75.267.000đ. Ngoài ra huy động trên 300 công lao động của Bộ đội Trung đoàn 82, cha mẹ trẻ để xây dựng, cải tạo môi trường giáo dục⁵.

g) Kết quả thi đua – khen thưởng

- Tập thể trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; được UBND tỉnh Điện Biên tặng bằng khen.

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua: 04 cá nhân; lao động tiên tiến: 26 cá nhân; UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 cá nhân; UBND huyện khen: 05 cá nhân.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Về huy động và duy trì số lượng trẻ

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp học kỳ I còn chưa đảm bảo chỉ tiêu do nhiều trẻ còn nhỏ, gia đình chưa cho ra lớp; số lượng trẻ mẫu giáo chưa chủ chỉ tiêu (thiếu 05 trẻ) do trẻ đi học nhờ địa bàn khác.

b) Về chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một số giáo viên chưa thực sự quan tâm đầu tư cho việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương; việc ứng dụng giáo dục Stem/Steam còn chậm.

Khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế do cá nhân chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Một số phòng học, công trình vệ sinh ở trung tâm và điểm trường Nà Lồm đã xuống cấp, thấm dột, lún nền, vỡ gạch lát nền do xây dựng đã lâu chưa được cải tạo, sửa chữa. Nhà vệ sinh điểm trường Hạ Thanh chưa đủ điện tích bình quân/trẻ.

⁵ Trường Đại học y Hà Nội kết hợp cùng nhiều đơn vị tài trợ về thăm và trao quà cho các cháu học sinh với 20 kiện sữa, 270 bộ bàn chải kem đánh răng, 5 triệu đồng tiền mặt; 342 quyển sách cho phòng thư viện với tổng trị giá: 34.122.000đ; Nhân dân Quận Long Biên hỗ trợ quần áo, bánh kẹo, sữa cho trẻ trị giá 25.000.000đ; Trung tâm phát triển hướng nghiệp chùa phật tích; nhà tài trợ vải Huyện Mỹ cùng các tiểu thương Ninh hiệp; Quỹ phụng sự tâm an và các nhà hảo tâm mọi nơi ủng hộ Quần áo, bánh kẹo, sữa,... cho trẻ trị giá 73.931.000đ; Ông bà Nguyễn Lan-Vĩnh Phúc tài trợ 01 giếng khoan trị giá 20.000.000đ; Cô Linh Monica tặng 02 thùng bánh cho trẻ trị giá 2.100.000đ; Nhóm bạn Quảng Thị Quỳnh Liên-Điện Biên hỗ trợ chăn, chiếu cho trẻ trị giá 4.600.000đ; một số phụ huynh hỗ trợ thăm xóp trải nền nhà các lớp học trị giá 15.600.000đ; Nhóm thiện nguyện do cô giáo Mai Phương kết nối hỗ trợ ba lô, gối, chăn cho trẻ trị giá 4.824.000đ.

Căn cứ thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường năm học 2023 – 2024 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nhiệm vụ năm học 2023-2024 của các cấp, Trường Mầm non xã Thanh Nưa xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

2.2. Thực trạng nhà trường năm học 2024-2025

a) Về cơ cấu tổ chức nhà trường

- Trường có 01 chi bộ độc lập với tổng số 22 đảng viên.
- Có Hội đồng trường với 09 thành viên.
- Cán bộ quản lý: 02 người, trong đó: 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng.
- Công đoàn: Tổng số công đoàn viên là 27 người.
- Có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng; tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó; tổ văn phòng có tổ trưởng.

b) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB, GV, NV: 27 người, trong đó: CBQL: 02 người; Giáo viên: 20 người; nhân viên: 04 người (02 người hợp đồng theo nghị định 111/2022); số lượng CBQL, GV, NV đủ theo Quyết định giao biên chế.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 23; cao đẳng: 01; trung cấp: 01; chưa qua đào tạo: 02. 100% CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn.

c) Về quy mô trường/lớp, học sinh

- Trường có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ là điểm trường Hạ Thanh và Nà Lồm.

- Có 10 lớp với 243 học sinh, trong đó: Nhà trẻ; 3 lớp với 65 học sinh; mẫu giáo: 07 lớp với 178 học sinh. Số trẻ nam: 120, nữ: 123; số trẻ dân tộc: 222, trong đó: nữ dân tộc: 109. Số lớp, học sinh chia theo khối lớp: Nhóm trẻ 24-36 tháng: 03 lớp với 65 trẻ; MG 3-4 tuổi: 02 lớp với 40 trẻ; MG 4-5 tuổi: 2 lớp với 47 trẻ; MG 5-6 tuổi: 2 lớp với 68 trẻ; MG ghép 3+4 tuổi: 01 lớp với 23 trẻ.

d) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Trường có đủ phòng học phục vụ cho hoạt động dạy và học gồm: 10 phòng, trong đó: Kiên cố: 7, bán kiên cố: 3; tỷ lệ 01 phòng/lớp.

- Các điểm trường đều có cổng, biển tên; có hàng rào bao quanh; có sân chơi lát gạch hoặc láng xi măng; có khu vận động, vui chơi có mái che trải thảm cỏ với đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho trẻ hoạt động.

- Trường có đủ các phòng học tập và phòng chức năng như: Phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, phòng tin học-ngoại ngữ, văn phòng trường, phòng họp, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; có bếp nấu ăn bán trú cho trẻ,...

- 10/10 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT.

2.3. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Thanh Nưa về mọi mặt; sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể, trưởng các thôn bản và sự ủng hộ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn xã.

- Nhận thức của cha mẹ và nhân dân trên địa bàn xã về giáo dục mầm non có nhiều chuyển biến tích cực, đa số cha mẹ và nhân dân đã quan tâm, ủng hộ để phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn xã, có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ CB, GV của nhà trường đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; 100% CBQL, GV có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn; đa số có năng lực, nghiệp vụ sư phạm vững vàng; có ý thức tự giác, lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hệ thống phòng học ở trung tâm và các điểm trường được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố tại các địa điểm thuận tiện cho trẻ đến trường; môi trường giáo dục của nhà trường được quan tâm xây dựng; đồ dùng, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học ở trong tâm và các điểm trường, lớp học được trang bị đầy đủ, đáp ứng cho hoạt động dạy và học.

b) Khó khăn

- Trường nằm trên địa bàn xã biên giới, là xã thuần nông, trên 80% dân số thuộc dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế của đại bộ phận người dân còn ở mức thấp, do vậy việc huy động các nguồn lực tại địa phương đóng góp để xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế.

- Trường nằm tiếp giáp với Phường Thanh Trường, có trường mầm non xây dựng ở điểm tái định cư khang trang, giao thông đi lại thuận tiện, nhiều gia đình cho con học trái tuyến nên ảnh hưởng tới việc thực hiện chỉ tiêu về số học sinh.

- Nhân viên của nhà trường theo vị trí việc làm còn thiếu theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT.

- Tính chủ động, khả năng linh hoạt, sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế.

- Trẻ nhà trẻ 0 - 2 tuổi không được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước, nhiều trẻ còn nhỏ, gia đình có ông bà chăm sóc nên việc huy động trẻ ra lớp và đi học chuyên cần còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất, phòng học, nhà vệ sinh tại trung tâm và điểm trường xây dựng lâu ngày đã bị xuống cấp, thấm dột, bong nền,...

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024– 2025

1. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Phân đầu huy đảm bảo chỉ tiêu về số lớp, số học sinh, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo Quyết định của ngành giao, cụ thể: 10 lớp với 250 học sinh. Trong đó: NT: 03 lớp với 70 trẻ; MG 07 lớp với 180 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: 100% đối với trẻ mẫu giáo và 53,5% đối với trẻ nhà trẻ.

- Duy trì số lượng trẻ đến cuối năm học đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 95 - 98%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục (PCGD) điều tra nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin về trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi tại 14/14 thôn bản trên địa bàn xã, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng thôn bản, căn cứ chỉ tiêu của huyện giao đề giao chỉ tiêu huy động số lượng trẻ cho từng giáo viên. Đưa chỉ tiêu về việc huy động và duy trì số lượng trẻ vào bộ tiêu chí đánh giá thi đua và đánh giá viên chức của năm học.

- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ cho trẻ 0 - 2 tuổi ra lớp, với trẻ nhà trẻ dưới 18 tháng tuổi, đầu năm học trẻ còn nhỏ chưa ra lớp thì giáo viên tiếp tục tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp trong năm học sao cho đến tháng 02/2024 đảm bảo chỉ tiêu được giao.

- Nhà trường căn cứ số lượng học sinh ở từng đội bản để sắp xếp, phân chia học sinh học tại các nhóm lớp, các điểm trường đảm bảo linh hoạt, cân bằng nhằm đảm bảo quy định về số trẻ/nhóm lớp, không gây quá tải.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tất cả tình yêu thương, trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; quan tâm dạy dỗ trẻ chu đáo, tận tình, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

- Có chính sách miễn giảm các khoản đóng góp, huy động các nguồn vận động tài trợ hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để trẻ em có điều kiện đến trường và đi học chuyên cần.

- Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể thuộc xã, cán bộ thôn bản phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần ở trường.

- Trung tâm và 2/2 điểm trường, 10/10 nhóm lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định phòng chống bạo hành trẻ em⁶, xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích⁷, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Việc triển khai kế hoạch được thực hiện thường xuyên gắn với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường trong năm học theo năm, tháng, tuần.

Trước khi bắt đầu năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng chống tai nạn thương tích ở trung tâm và 02 điểm trường lẻ theo bảng kiểm ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để có kế hoạch chỉ đạo khắc phục trong năm học. Cuối năm học tổ chức đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại trung tâm và các điểm trường làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm học tiếp theo.

Nhà trường thường xuyên tổ chức tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn của các lớp trong toàn trường nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Quan tâm hỗ trợ giáo viên trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm hoặc đề xuất xử lý đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Xây dựng mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”: phân công nhiệm vụ cho bảo vệ trực, hướng dẫn phụ huynh để xe đúng quy định trong giờ đón - trả trẻ tránh ùn tắc, mất an toàn giao thông.

Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục cho trẻ về nhận biết các nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em trong trường; giáo dục các kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ⁸.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương xây dựng và chủ động, linh hoạt trong thực hiện các phương án phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn.

2.3. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a) Chỉ tiêu

⁶ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

⁷ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

⁸ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- 100% số trẻ được khám sức khỏe theo chuyên khoa 1-2 lần/năm học, được theo dõi sức khỏe, cân đo định kỳ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 100% số trẻ được uống vitamin, tiêm chủng phòng bệnh.

- Tổ chức cho 10/10 lớp với 100% số trẻ ăn bán trú tại trường.

- 100% số trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 2,5%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3,1%; không có trẻ béo phì.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

** Chăm sóc sức khỏe*

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định⁹. Phối kết hợp chặt chẽ với trạm y tế xã Thanh Nưa triển khai các nhiệm vụ, biện pháp thăm khám sức khỏe, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. Phối hợp thực hiện công tác tiêm chủng, uống vắc xin phòng chống dịch bệnh theo mùa không để dịch bệnh phát tán, lây lan trong nhà trường.

Chỉ đạo nhân viên y tế kiểm tra sức khỏe và thực hiện cân đo trẻ theo quy định: trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng: 1 lần/tháng; trẻ 24 tháng trở lên: cân theo quý (3 tháng/lần); trẻ suy dinh dưỡng cân 1 lần/tháng. Sử dụng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới (Cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao đối với trẻ 01-60 tháng, biểu BMI theo tuổi đối với trẻ 61-78 tháng và sổ sức khỏe để theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ.

Chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Rà soát, bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học, đảm bảo mỗi điểm trường có 01 tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu phục vụ sơ cấp cứu và chữa bệnh thông thường.

** Hoạt động nuôi dưỡng:*

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bếp ăn tập thể theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, UBND huyện Điện Biên¹⁰; các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bếp ăn tập thể¹¹.

⁹ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

¹⁰ Công văn số: 1702/SGDĐT-KHTC ngày 19/6/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên v/v Hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số: 1666/UBND-GDĐT ngày

Tích cực tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ đóng góp dịch vụ ăn bán trú để tổ chức, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với độ tuổi của trẻ¹².

Quản lý chặt chẽ chất lượng của trẻ ở trường; hợp đồng mua thực phẩm với cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh có đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả ổn định, hợp lý. Ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng thực phẩm tươi sống luôn trong ngày, không sử dụng thực phẩm đông lạnh. Sử dụng nguồn nước máy đã qua kiểm định để chế biến ăn uống; sử dụng máy lọc nước cung cấp nước dùng để nấu ăn, đun nước uống cho trẻ khi trời lạnh.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ trong nhà trường¹³. Sắp xếp, bố trí bếp ăn theo quy trình một chiều; huy động các nguồn lực mua sắm, bổ sung đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức ăn bán trú, đồ dùng cho nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo yêu cầu về điều kiện ATVSTP. Thực hiện chế độ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế.

Tiếp tục thực hiện mô hình “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non” trong đó tập trung vào việc xây dựng thực đơn ăn bán trú cho trẻ đảm bảo chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đủ các nhóm dinh dưỡng, phù hợp theo mùa và tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN. Tổ chức “Tuần lễ dinh dưỡng cho bé” với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thu hút được sự tham gia, ủng hộ của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Ban quản trị đời sống tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình tổ chức nấu ăn bán trú cho trẻ từ khâu mua, nhập, xuất lương thực, thực phẩm đến khâu chế biến và tổ chức bữa ăn cho trẻ đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn tại Website theo quy định về công khai; công khai định mức bữa ăn hàng ngày trên bảng tin của trường.

Chỉ đạo tổ chức bữa ăn học đường kết hợp hoạt động tăng cường thể lực cho trẻ theo tài liệu hướng dẫn kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022. Thực hiện giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

2.4. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

26/7/2024 của UBND huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Điện Biên.

¹¹ Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Công văn số 433/SGDĐT-GDTrH ngày 28/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 1063/PGDĐT-CMTH ngày 11/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nước trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

¹² Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

¹³ Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

- 100% số trẻ được học 2 buổi ngày theo Chương trình GDMN.
- Từ 50% trở lên trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi được làm quen với tiếng Anh.
- 94% trở lên số trẻ được đánh giá đạt các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi.
- 80% trở lên số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan”.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ, Sở, phòng GDĐT. Tập trung chuẩn bị các điều kiện về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ. Đẩy mạnh ứng dụng phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến như: Stem/Steam trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung trọng tâm là: Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng mô hình “Thư viện thân thiện cho bé” trong nhà trường và các nhóm/lớp, rà soát, bổ sung các điều kiện để hoàn thiện các tiêu chuẩn thư viện theo Thông tư 16/TT-BGDĐT.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với việc xây dựng và sử dụng có hiệu quả môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, thực hành và sáng tạo. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai chuyên đề giai đoạn 2021-2025 bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường. Qua tổng kết nhằm đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khó khăn vướng mắc và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường: Chỉ đạo khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Tăng cường tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu vực “Bé vui chơi giao thông” ngoài trời cho trẻ thực hành, trải nghiệm. Chủ động phối hợp với Công an xã Thanh Nưa, Ban an toàn giao thông các cấp để tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới,...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN. Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường.

Thực hiện giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường: Triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu cho trẻ; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Chỉ đạo giáo viên dạy 02 lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một ở trường tiểu học. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục liên kết, hợp đồng với Trung tâm Ngoại ngữ - tin học tỉnh Điện Biên triển khai cho trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi tại trung tâm trường làm quen với tiếng Anh trên cơ sở nhu cầu đăng ký tự nguyện của phụ huynh và theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã ban hành. Đẩy mạnh tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể chuyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Xây dựng trường học hạnh phúc”, tổ chức tự đánh giá kết quả và thu thập minh chứng đánh giá đảm bảo theo nhóm tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc.

Tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan, trải nghiệm cho trẻ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: “Vui hội trăng rằm”; “Xuân hạnh phúc – tết đoàn viên”; “Bé tập làm chiến sĩ” nhân kỷ niệm 70 năm Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; tham quan, thăm hỏi động viên cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 741 đóng quân trên địa bàn xã; tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi tham quan trường tiểu học, tham quan các di tích lịch sử của Điện Biên.

2.5. Công tác giáo dục dân tộc

a) Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo 53,5% trở lên trẻ nhà trẻ dân tộc thiểu số tại địa bàn ra lớp được chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN, được ăn bán trú tại trường, được dạy tăng cường tiếng Việt.

- 100% học sinh dân tộc được hưởng các chế độ chính sách theo quy định và chế độ hiện hành.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số. Lồng ghép việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của tổ, khối.

Thực hiện lồng ghép dạy tăng cường tiếng Việt trong thực hiện chương trình GDMN. Hướng dẫn giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ có sự phân hóa theo trình độ nhận thức, theo đội tuổi; tổ chức các hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ dân tộc thiểu số theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng môi trường tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho trẻ tại gia đình.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường giáo dục văn hóa dân tộc: cho trẻ tham gia các hoạt động giao lưu, hát dân ca, chơi trò chơi dân gian phù hợp với văn hóa địa phương và dân tộc Thái; chỉ đạo các lớp xây dựng góc địa phương tại nhóm/lớp hoặc điểm trường; bổ sung đồ dùng, học liệu và khai thác sử dụng có hiệu quả khu vực “Bé trải nghiệm văn hóa địa phương” của nhà trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn theo quy định như: Giảm học phí, hỗ trợ bữa ăn trưa¹⁴; tích cực huy động các nguồn lực XHH GD hỗ trợ trẻ dân tộc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Duy trì 90% trở lên giáo viên dạy giỏi các cấp.

- 100% giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX.

- Có 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó xếp loại tốt đạt 40% trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên trong trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; hướng dẫn giáo viên thực

¹⁴ Nghị định số 81/2021/NĐ-ND ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non.

hiện giáo dục quyền con người trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ¹⁵. Thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng cho đội ngũ phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của nhà trường. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, giữa các trường trong cụm chuyên môn; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng đề CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục quán triệt thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

Xây dựng bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV cốt cán của nhà trường đủ mạnh để đáp ứng hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong trường. Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên theo hình thức “Nghiên cứu bài học”. Phối hợp với trường Tiểu học xã Thanh Nưa tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên cấp. Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyên đổi số, trong đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm lớp; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị; quản lý hồ sơ sổ sách của nhóm/lớp. Ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, giáo dục phòng cháy chữa cháy; phát triển chương trình GDMN phù hợp với bối cảnh địa phương; ... và các nội dung mà đa số giáo viên còn lúng túng, vướng mắc.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng những nội dung bản thân còn hạn chế; tạo điều kiện để CBQL và giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Đăng ký các lớp bồi dưỡng trực tuyến qua các ứng dụng học tập; tham khảo nguồn tài liệu, học liệu trên Internet tại các Website giáo dục,...

Áp dụng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN nhằm kịp thời điều chỉnh những bất cập trong quá trình thực hiện.

Thực hiện đánh giá CBQL, GV, NV theo đúng quy định. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đúng vị trí việc làm và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp. Hợp đồng lao động nhân viên bảo vệ theo quy định tại Nghị định 111/2022 của Chính Phủ; hợp đồng làm việc nhân viên nấu ăn bán trú cho trẻ, ưu tiên người có chứng chỉ nghề nấu ăn.

Chỉ đạo, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động BDTX cho CBQL, GV trong năm học đảm bảo nội dung và số tiết theo kế hoạch¹⁶.

¹⁵ Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/04/2023 về Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục.

¹⁶ Căn cứ Kế hoạch số: 1020/KH-PGDĐT, ngày 02/8/2024 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024–2025; Kế hoạch số: 129/KH-MNXTN ngày 12/8/2024 của Trường mầm non xã Thanh Nưa Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý Năm học 2024 – 2025.

4. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi

a) Chỉ tiêu

Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGDMNTNT với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2024.

Điều kiện đảm bảo PCGDMNTNT

** Về đội ngũ giáo viên và nhân viên:*

- 100 giáo viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành

- Có đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi so với quy định: 02 GV/lớp.

- Có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

** Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

- Phòng học: Có đủ phòng học phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chuẩn theo quy định, tỷ lệ 01 phòng học/lớp.

- 2/2 lớp mẫu giáo 5 tuổi có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Điểm trường có lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo yêu cầu về sân chơi, đồ chơi ngoài trời, nguồn nước và công trình vệ sinh.

Tiêu chuẩn PCGDMNTNT

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp (trẻ thuộc đối tượng PC).

- 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, với các các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện¹⁷, của xã; kiện toàn ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ và hồ sơ PCGD-XMC theo chỉ đạo của ngành¹⁸.

Tổ chức rà soát, bổ sung các điều kiện về CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Ưu tiên bố trí giáo viên dạy các lớp 5 tuổi đảm bảo đủ theo quy định. Xây dựng kế hoạch và

¹⁷ Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Điện Biên về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

¹⁸ Công văn số: 1030/SGDDT-GDTrH ngày 19/4/2024 V/v thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030 theo lộ trình. Tổ chức cho CBQL, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác PCGDMNTNT.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đi học chuyên cần. Tích cực huy động các nguồn lực XHHGD cùng với huy động các nguồn đóng góp từ cha mẹ học sinh để xây dựng mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học đủ cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Chỉ đạo giáo viên quan tâm đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình GDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo 5 tuổi; chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ trước khi bước vào học lớp 1.

Phối kết hợp chặt chẽ với trường THCS, TH trên địa bàn trong việc điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào bộ phiếu điều tra chung của xã theo quy định.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong GDMN

a) Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV, NV biết khai thác mạng và sử dụng CNTT, CDS trong quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; biết sử dụng hồ sơ điện tử trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- 2/2 lớp với 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được làm quen với máy tính.

- 100% CBQL, GV, NV và học sinh được đồng bộ trên phần mềm CSDL.

- 100% trở lên phụ huynh nộp học phí và chi trả chế độ chính sách theo phương thức không dùng tiền mặt.

- 100% học sinh trong trường có căn cước công dân.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức truyền truyền, phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”¹⁹ và các Chương trình, kế hoạch của Bộ, Tỉnh, huyện²⁰.

Chỉ đạo giáo viên tích cực truyền truyền phụ huynh học sinh chưa thu nhận căn cước, thu nhận định danh đi xác thực điện tử cho con em mình, cho trẻ 0-6 tuổi đi làm căn cước công dân theo quy định của Đề án 06.

¹⁹ Quyết định số: 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁰ Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 2611/KH-SGDĐT ngày 04/12/2020 về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ngành GD&ĐT; Kế hoạch số 579/KH-UBND, ngày 15/4/2021 của UBND huyện Điện Biên v/v tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 605/KH-PGDĐT, ngày 03/6/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành giáo dục, giai đoạn 2022-2025; Công văn số 1269/PGDĐT-TĐ, ngày 11/9/2024 của Phòng GD&ĐT v/v triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025,...

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử, quản lý hồ sơ số trong trường một cách linh hoạt và có hiệu quả.

Phối hợp với Ngân hàng tuyên truyền, vận động phụ huynh mở tài khoản để thực hiện chi trả chế độ chính sách và thực hiện các khoản thu đối với người học theo phương thức không dùng tiền mặt.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong trường: khuyến khích giáo viên xây dựng kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

Thành lập tổ CNTT, CDS và thực hiện đề án 06 với những CBQL, GV có năng lực về CNTT; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thực hiện Đề án số 06 trong năm học với những nội dung cụ thể, thiết thực.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm của CBQL, GV và giáo viên trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT&CDS, thực hiện Đề án 06 trong giáo dục và đào tạo. Tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ để thực hiện quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CDS của CBQL, GV trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ em, đặc biệt là năng lực số hóa tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục.

Tổ chức rà soát, đánh giá về các điều kiện đảm bảo, triển khai CNTT&CDS trong nhà trường (thiết bị, phần mềm, năng lực giáo viên). Huy động các nguồn lực để tăng cường, bổ sung các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT&CDS trong toàn trường; đề xuất với Phòng GD&ĐT đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng (phòng học kết nối số, thiết bị số, phòng họp trực tuyến...), trang bị thêm máy tính phòng tin học, nâng cấp phần mềm cho trẻ làm quen với tin học. Có quy định về vận hành, duy trì các hệ thống các thiết bị CNTT trong nhà trường. Thường xuyên tu bổ, sửa chữa, bảo trì hệ thống các thiết bị CNTT như: Máy tính, máy chiếu, camera,... được cấp phát, lắp đặt tại trường.

Kịp thời rà soát, cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <http://csdl.moet.gov.vn>; cập nhật dữ liệu phần mềm PCGD-XMC <http://pcgd.moet.gov.vn>; khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý nhà trường²¹.

²¹ Phần mềm quản lý trường học vnEdu; phần mềm vận hành Website; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm kế toán; phần mềm Bumas quản lý ngân sách; phần mềm nghiệp vụ tính lương, phần mềm Pemis, ...

Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn đội ngũ khai thác có hiệu quả hệ thống Website giáo dục²². Quản lý và sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử của trường theo địa chỉ: <https://mnthanhnuu.huyendienbien.edu.vn>. Thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng cổng thông tin điện tử²³.

Thành lập Ban biên tập và tổ kỹ thuật Trang thông tin điện tử của nhà trường có nhiệm vụ quản trị website của trường: viết tin bài, công khai các nội dung theo quy định về Công khai theo Thông tư số 09/2024, công khai theo Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Quản lý, kiểm duyệt chặt chẽ nội dung thông tin trước khi đăng tải.

Phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, website của trường, mạng xã hội; quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Phát động phong trào thi đua ứng dụng CNTT&CDS, thực hiện Đề án 06 trong năm học góp phần đổi mới phương pháp dạy học; đưa kết quả ứng dụng CNTT&CDS vào tiêu chí thi đua, có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân có sáng kiến, thành tích trong thực hiện.

6. Công tác quản lý chất lượng

a) Chỉ tiêu

* Hội thi của học sinh:

- 80% trở lên số trẻ được công nhận đạt "Bé khỏe - Bé ngoan" tại các lớp.
- Tham gia Hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp cụm đạt kết quả.
- 100% các lớp tham gia Hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp trường.

* Hội thi của giáo viên:

- Có 30% GV dự thi và đạt kết quả trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

* Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia:

Giữ vững kết quả trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Có đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ cho kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm học 2025-2026.

* Xây dựng thư viện trường học: Thư viện đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 12/11/2022.

* Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT: Đảm bảo 100% các nội dung công khai được công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định.

²² Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT: <http://moet.gov.vn>. Cổng thông tin điện tử của ngành GD&ĐT tỉnh ĐB: <https://www.dienbien.edu.vn>. Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT huyện ĐB: <https://www.huyendienbien.edu.vn>.

²³ Thông tư số: 37/2020TT-/BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2696/SGDĐT-QLCL ngày 02/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các quy định về quản lý, hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng năm học 2024-2025 trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT²⁴ và tình hình thực tế của nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức, tham gia các hội thi, giao lưu trong năm học của giáo viên và học sinh phù hợp, hiệu quả, không chồng chéo, không gây căng thẳng, áp lực làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của nhà trường. Đánh giá kết quả trung thực, không chạy theo thành tích.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá, tổ chức tự đánh giá, lập báo cáo tự đánh giá dưới dạng báo cáo bổ sung và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá. Triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ III theo quy định²⁵. Phân công Hội đồng tự đánh giá thực hiện việc thu thập, bổ sung, lưu giữ thông tin minh chứng tự đánh giá theo quy định đầy đủ, khoa học.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân thực hiện và thực hiện nhiệm vụ công khai theo quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương đầu tư kinh phí kết hợp với việc huy động các nguồn lực XHHGD để tu sửa, nâng cấp CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn; phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc tổ chức, tham gia các hội thi, giao lưu cấp trường, cấp cụm.

7. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Chỉ tiêu

- Nâng cấp trường bao xây kiên cố ở điểm trường Hạ Thanh; Sơn lại cánh cửa, tường bị bong tróc các lớp học tại trung tâm; vẽ tranh tường tại trung tâm và các điểm trường dự kiến tổng kinh phí trên 100 triệu đồng.

- 10/10 nhóm/lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu tối thiểu.

b) Biện pháp

- Nhà trường kiểm tra, rà soát thực trạng CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, đối chiếu với tình hình thực tế đáp ứng với quy mô phát triển của nhà trường để tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND xã đầu tư kinh phí xây dựng, tu sửa, nâng cấp CSVC với những hạng mục

²⁴ Công văn số: 1136/PGDĐT-CM ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024 – 2025.

²⁵ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

lớn; sử dụng kinh phí thu, cấp bù học phí và nguồn vận động tài trợ để nâng cấp, tu sửa những hạng mục nhỏ.

- Tổ chức rà soát, đề nghị mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị, đồ chơi và học liệu còn thiếu theo VBHN số 01/2015; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT. Kịp thời sửa chữa những đồ dùng, thiết bị hư hỏng nhẹ; loại bỏ, đề nghị thanh lý những đồ dùng, thiết bị hư hỏng nặng, không còn sử dụng được.

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Phát động phong trào giáo viên, phụ huynh làm đồ dùng dạy học, đồ chơi, học liệu phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; ưu tiên làm những đồ dùng đồ chơi còn thiếu, chưa được cấp phát, phục vụ thiết thực trong các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường lập biên bản bàn giao tài sản, thiết bị cho từng nhóm lớp, cá nhân; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm theo dõi tài sản của lớp vào sổ tài sản, xây dựng quy định về quản lý tài sản, kiểm kê tài sản theo quy định. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản tài sản của các cá nhân, bộ phận.

- Nhà trường tham mưu, báo cáo với chính quyền địa phương có phương án vận động các đội, bản hỗ trợ trong việc thuê người làm công tác bảo quản cơ sở vật chất các điểm trường lẻ.

- Tích cực tuyên truyền vận động phụ huynh tham gia lao động, huy động các nguồn kinh phí XHH giáo dục để tu sửa CSVC, xây dựng cảnh quan trường lớp, sử dụng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập để mua sắm đủ đồ dùng học tập cho trẻ.

8. Công tác xã hội hoá giáo dục và hội nhập quốc tế

a) Chỉ tiêu

- Huy động phụ huynh đóng góp 02 công lao động/năm để tu sửa CSVC, xây dựng môi trường giáo dục, vệ sinh trường lớp.

- Huy động các nguồn lực XHH giáo dục để xây dựng và phát triển nhà trường từ 200 triệu đồng trở lên/năm học.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện chủ trương về tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư cho sự phát triển của nhà trường, xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường trong năm học.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục²⁶. Tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường quan tâm, ủng hộ tài trợ nhà trường về nhân lực, vật lực, kinh phí để nâng cấp CSVC, mua sắm thiết bị, xây dựng môi trường giáo dục, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó

²⁶ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

khăn,... Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn hỗ trợ từ chương trình, dự án, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho nhà trường.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân và cha mẹ trẻ để huy động trẻ đến lớp, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ với các trường có chất lượng trong và ngoài huyện, tỉnh.

Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình GDMN như: Stem/Steam.

9. Công tác truyền thông về giáo dục đào tạo

a) Chỉ tiêu

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về GDMN.
- Nhà trường có các kênh truyền thông gồm: website, Facebook, Fanpage.
- 10/10 nhóm/lớp có Zalo nhóm với 98-100% phụ huynh tham gia.
- 10/10 nhóm/lớp có góc tuyên truyền được cập nhật thông tin thường xuyên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện các nội dung truyền thông theo công văn số: 1240//PGDDĐT-VP ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo v/v tăng cường công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025.

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, nhà nước, Chính phủ về đổi mới và phát triển GDMN; các quy định, chính sách mới ngành, địa phương, của nhà trường; Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, việc đổi mới Chương trình GDMN, các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; những hoạt động nổi bật của cấp học, của nhà trường; những tấm gương nhà giáo, phụ huynh tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt, công tác XHH giáo dục của nhà trường, của địa phương,...

Xây dựng kế hoạch công tác truyền thông, tuyên truyền theo từng tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Yêu cầu mỗi CBQL, GV có ít nhất 02 tin bài/năm học về hoạt động của nhà trường, của giáo viên, phụ huynh và trẻ ở nhóm/lớp để đăng tải lên website, Facebook của trường và chọn lọc gửi về phòng.

Chỉ đạo CBQL, GV chủ động, đổi mới trong công tác truyền thông; xây dựng nội dung truyền thông của nhà trường, của các nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ tại địa bàn công tác và được thay đổi thường xuyên theo tháng/chủ đề, mang tính thời sự, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và toàn xã hội cùng chung tay xây dựng và phát triển nhà trường.

Tổ chức đa dạng hình thức, kênh truyền thông như: Phối hợp với các cơ quan báo chí, bộ phận truyền thông của địa phương tăng cường thông tin, truyền thông về công tác giáo dục của nhà trường. Xây dựng, sử dụng và phát huy hiệu quả của Website, Facebook, Fanpage của nhà trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của nhà trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

CBQL, GV, NV trong trường thường xuyên theo dõi, tương tác, chia sẻ trang Fanpage “Ngành Giáo dục Điện Biên” để truyền truyền, phổ biến rộng rãi thông tin của ngành GD&ĐT theo địa chỉ [https:// Facebook.com/nganhgiaoducdienbien](https://Facebook.com/nganhgiaoducdienbien).

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

10.1. Triển khai, ban hành các văn bản về thực hiện nhiệm vụ năm học

Ban giám hiệu triển khai, quán triệt thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo, chính sách về giáo dục mầm non đảm bảo có hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm học và giai đoạn đến năm 2025²⁷. Triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý về thực hiện nhiệm vụ năm học.

Căn cứ vào văn bản Quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường để CBQL nhà trường ban hành các văn bản các bản hành chính về thực hiện nhiệm vụ năm học, các văn bản được cụ thể hóa phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

BGH chủ động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương trong việc tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến phát triển giáo dục mầm non tại địa phương một cách nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả. Tích cực tham mưu với Cấp ủy, chính quyền địa phương đưa các chỉ tiêu về phát triển GDMN vào Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương theo năm và giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương như: chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi; chuẩn bị các điều kiện để đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

10.2. Đổi mới quản lý giáo dục, cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập.

²⁷ Luật giáo dục năm 2019; Nghị định 105/2020 Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư 50/2020 ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo;

Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV đảm bảo đúng quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp²⁸ và phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi cá nhân. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc giờ làm việc của giáo viên theo thông tư 48/2011; bố trí, sắp xếp công việc khoa học nhằm nâng cao hiệu quả, thời gian làm việc tại trường, giảm áp lực làm việc tại nhà. Đổi mới hình thức, nội dung hội họp, sinh hoạt chuyên môn, hội họp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tránh lãng phí thời giờ.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường; thực hiện ký số điện tử văn bản ban hành của nhà trường; sử dụng hồ sơ điện tử trong quản lý, dạy học và lưu trữ hồ sơ.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong quản lý, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường theo đúng Luật, văn bản quy định hiện hành²⁹. Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai trong cơ sở giáo dục đảm bảo đầy đủ, kịp thời.³⁰

Phát huy vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà trường. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định³¹.

Thực hiện quyền tự chủ trong việc quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện Giao nhiệm vụ cụ thể cho CBQL, GV, NV có liên quan trong trong việc tiếp nhận, nghiên cứu văn bản chỉ đạo qua hồ sơ công việc và xử lý văn bản theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên kịp thời, chính xác.

10.3. Quản lý tài chính

Thực hiện đúng quy định về công tác quản lý tài chính trong trường mầm non; các quy định tại công văn số 2976/BGDĐT-KHTC ngày 15/7/2019 về việc chỉ đạo, điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực GD&ĐT, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo liên quan của các cấp.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường. Quản lý, sử dụng các nguồn ngân kinh phí đúng quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện nghiêm túc công khai tài chính theo Thông tư 61/2017 và Thông tư 90/2018.

²⁸ Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

²⁹ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số: 10/2022/QH15, ngày 10/11/2022 của Quốc hội; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

³⁰ Thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

³¹ Điều 9, Điều lệ trường mầm non quy định nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường; Điều 8, Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập.

Triển khai thực hiện thu học phí theo Nghị định 81/2021 và theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh; thực hiện miễn học phí cho học sinh mẫu giáo 5 tuổi. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: Hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ mẫu giáo đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trả tiền lương, thưởng,... cho CB, GV, NV qua tài khoản ATM tại ngân hàng Công thương Điện Biên (Vietinbank).

Tổ chức tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc Nghị Quyết của HĐND tỉnh quy định danh mục các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục³² và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025³³. Chỉ đạo các lớp tổ chức họp phụ huynh học sinh để thống nhất các khoản thu, mức thu trên tinh thần tự nguyện; có sự thống nhất của Hội đồng giáo dục nhà trường, được Hội đồng trường thông qua. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện thu – chi theo quy chế, quyết toán thu chi báo cáo Hội đồng trường và công khai phụ huynh học sinh vào cuối năm học.

Thực hiện công khai, minh bạch các nguồn kinh phí thu - chi từ ngân sách nhà nước cấp, các nguồn XHHGD theo năm tài chính, công khai kinh phí huy động đóng góp từ cha mẹ học sinh theo năm học.

10.4. Quản lý tài sản

Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Chỉ đạo việc rà soát để lập kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CSVC, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học với những hạng mục nhỏ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, đầu tư những hạng mục lớn kết hợp với việc chủ động huy động các nguồn hỗ trợ từ công tác XHH giáo dục.

Thực hiện bàn giao tài sản cho các cá nhân quản lý vào đầu năm học, quy định rõ trách nhiệm đến từng cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng và bảo quản CSVC, thiết bị dạy học.

Chỉ đạo việc theo dõi, cập nhật tài sản vào phần mềm kế toán; tổ chức kiểm kê tài sản vào cuối năm hành chính (tháng 12/2024) và cuối năm học (tháng 5/2025). Thực hiện thanh lý và đề nghị thanh lý tài sản hết niên hạn sử dụng không còn sử dụng được theo đúng quy định hiện hành.

³² Nghị Quyết số: 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

³³ Công văn số: 2204/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025; Công văn số: 1843/UBND-GDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;...

10.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- 35% giáo viên được kiểm tra toàn diện, 100% xếp loại khá trở lên.
- 100% CB, GV, NV nhân viên được kiểm tra chuyên đề, kết quả kiểm tra xếp loại khá trở lên.
- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn; bộ phận trong nhà trường, xếp loại khá trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong nhà trường gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ; đề cao vai trò đôn đốc, giám sát, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho đội ngũ; chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của mỗi cá nhân.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp. Lựa chọn nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề mà nhà trường, CBQL, giáo viên còn hạn chế, vướng mắc và những nội dung mới triển khai trong năm học như: Công khai trong cơ sở giáo dục; Giáo dục an toàn giao thông; giáo dục phòng cháy chữa cháy cho học sinh; Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số; giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường,...

Lựa chọn cá nhân tham gia kiểm tra là CBQL, GV, NV có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng đánh giá, tư vấn các nội dung kiểm tra. Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cho các thành viên trong tổ kiểm tra nội bộ về cách kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đánh giá đúng, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi giáo viên, nhân viên. Kịp thời công khai kết quả sau kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra đúng quy trình, đúng kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế, có biện pháp tư vấn, thúc đẩy nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

11. Công tác thi đua, khen thưởng

11.1. Chỉ tiêu

a) Danh hiệu thi đua

- Danh hiệu thi đua của trường:
 - + Tập thể lao động tiên tiến
 - + Tập thể lao động xuất sắc
- Danh hiệu thi đua của cá nhân:
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 05 cá nhân.
 - + Lao động tiên tiến: 26 cá nhân

b) Khen thưởng:

- Tập thể: Giấy khen của UBND huyện.

- Cá nhân:

+ Giấy khen của Sở GD&ĐT: 01 cá nhân

+ Giấy khen của UBND huyện: 03 cá nhân

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 01 cá nhân.

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 cá nhân.

11.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Nhà trường tổ chức, quán triệt sâu sắc cho đội ngũ tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác thi đua, khen thưởng³⁴.

Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua của năm học tới toàn thể CBQL, GV, NV trong trường. Xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa các nội dung thi đua theo 04 đợt trong năm học. Hội đồng thi đua, khen thưởng thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thực hiện sơ kết, tổng kết sau mỗi đợt thi đua.

Tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề gắn với các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt tạo phong trào thi đua sâu rộng, sôi nổi trong toàn trường, trong đó tập trung tổ chức hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua trọng tâm của năm học³⁵. Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 115 năm thành lập tỉnh; 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu phát triển nhà trường năm học 2024-2025.

Thường xuyên tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua ngày càng sâu rộng trong toàn trường. Kịp thời biểu dương, nêu gương, khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch.

³⁴ Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ chính trị về việc “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”; Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QHH15; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Điện Biên; Công văn số 1237CV-PGDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT v/v triển khai hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025.

³⁵ Phong trào thi đua: “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”; “Vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức huyện Điện Biên thi đua thực hiện văn hoá công sở”; phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 - 2030”; phong trào thi đua: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”

Xây dựng bộ tiêu chí thi đua để đánh giá chính xác kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của mỗi cá nhân, làm căn cứ xét và đề xuất thi đua, khen thưởng.

Hội đồng thi đua khen thưởng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phong trào thi đua của mỗi cá nhân; thực hiện sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo công bằng, dân chủ, khách quan.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Mầm non xã Thanh Nưa. CBQL, GV, NV Trường mầm non xã Thanh Nưa căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học theo lĩnh vực, công việc được phân công đảm bảo có hiệu quả, chất lượng, đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Chi bộ (để b/c);
- CBQL, GV, NV thuộc trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Hường

KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025*(Kèm theo kế hoạch số: /KH/MNXTN ngày 16/9/2024)*

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trả phép hè 2024. - Phân công nhiệm vụ năm học cho CBQL, GV, NV. - Tổ chức bàn giao tài sản cho các lớp, cá nhân - Thực hiện tuyển sinh đợt 2. - Tổ chức bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè 2023. - Tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè 2024. - Rà soát, đánh giá trường học an toàn, PCTNTT. - Lao động, vệ sinh, chuẩn bị CSVC cho năm học mới - Xây dựng, đánh giá thẩm định, ban hành chương trình giáo dục nhà trường. - Lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường năm học 2024-2025. 	<ul style="list-style-type: none"> 01/8 01/8 07/8 16/8 18/8 17/8 26/8 28/8 30/8 30/8 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Phát động, tổ chức phong trào thi đua đợt 1. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Khảo sát nhu cầu phụ huynh cho trẻ LQ tiếng Anh - Cân đo kiểm tra sức khỏe cho trẻ đợt 1. - Điều tra phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. - Kiểm tra, rà soát các chế độ chính sách cho HS. - Tổ chức Tết trung thu cho học sinh năm 2024. - Cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia. - Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2023-2024. - Cập nhật phần mềm, hoàn thiện hồ sơ phổ cập GD. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn; trẻ MG cuối chủ đề 1. - Kiểm tra kết quả PCGDMTNT cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> 05/9 05/9 07/9 09/9 10/9 15/9 15/9 17/9 20/9 25/9 25/9 27/9 27/9 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học Tiếng Anh cho trẻ MG 4,5 tuổi. - Nộp đăng ký sáng kiến, đề tài NCKH về phòng - Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, cấp huyện - Thi cầu lông cấp cụm - Phối hợp y tế xã khám theo chuyên khoa cho trẻ. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5-6 T cuối chủ đề 2. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn 	<ul style="list-style-type: none"> 01/10 13/10 18/10 20/10 25/10 25/10 31/10 	

11	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG 3, 4 T cuối chủ đề 2. - Tham dự Hội thao truyền thống cấp huyện (cầu lông) - Tổ chức kỷ niệm 42 năm ngày nhà giáo VN 20/11. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 3 - Kiểm tra kỹ thuật duy trì PCGDMTNT cấp huyện. - Tự đánh giá về kiểm định chất lượng 	<ul style="list-style-type: none"> 03/11 16/11 20/11 20/11 22/11 27-29/11 29/11 	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Cân đo, kiểm tra sức khỏe cho trẻ đợt 2. - Đánh giá chất lượng trẻ MG cuối chủ đề 4. - Nộp hồ sơ thi GVDG cấp huyện. - Tổ chức trải nghiệm kỷ niệm 70 năm Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. - Chuẩn bị cho kiểm tra duy trì đạt chuẩn PCGDMTNT cấp tỉnh. - Kiểm tra chất lượng trẻ cuối học kỳ I. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn - Tổ chức hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp trường. - Kiểm kê tài sản cuối năm. 	<ul style="list-style-type: none"> 10/12 20/12 14/12 22/12 20/12 31/12 31/12 27/12 31/12 	
01	<ul style="list-style-type: none"> - Thi GV dạy giỏi cấp huyện (trình bày biện pháp) - Đón đoàn kiểm tra của Phòng về công tác pháp chế,... - Tổ chức sơ kết học kỳ I. - Tái giảng học kỳ II . - Tổ chức “Tuần lễ dinh dưỡng cho trẻ” kết hợp trải nghiệm “Xuân hạnh phúc – Tết đoàn viên” - Kiểm tra, rà soát hồ sơ chế độ học sinh tháng 1-5/2025. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 5. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn. - Nghi tết nguyên đán năm 2025 	<ul style="list-style-type: none"> 06-09/01 10-15/01 15/01 16/01 20/01 17/01 17/01 31/01 25/01-03/02 	
02	<ul style="list-style-type: none"> - Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện (thực hành) - Kiểm tra chất lượng trẻ MG cuối chủ đề 6. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn. - Thành lập đội, bồi dưỡng trẻ tham gia Hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp cụm. - Thành lập đội, tập luyện bóng chuyền thi cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> 10-15/02 23/02 21/02 17/02 17/02 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Kiểm tra sức khỏe, cân đo trẻ đợt 3. - Tham gia thi bóng chuyền cấp huyện. - Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, cấp huyện - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn - Bồi dưỡng trẻ tham gia Hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp cụm. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 7. 	<ul style="list-style-type: none"> 08/3 10/3 21-23/3 14/3 29/3 28/3 28/3 31/3 	

4	<ul style="list-style-type: none"> - Chấm sáng kiến cấp trường. - Nộp hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp huyện. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 8. - Tham gia Hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp cụm. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn - Tự kiểm tra, đánh giá trường học AT, PCTNTT; trường học hạnh phúc. - Đánh giá môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm. 	<p>15/4</p> <p>18/4</p> <p>18/4</p> <p>29/4</p> <p>29/4</p> <p>29/4</p> <p>29/4</p>	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm, kiểm tra công nhận bé khỏe bé ngoan. - Đánh giá, xếp loại Chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN. - Đánh giá, xếp loại viên chức. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 9. - Kết thúc chương trình GD. - Đánh giá chương trình giáo dục nhà trường. - Bình xét thi đua của tập thể, cá nhân. - Tổng kết năm học. - Tuyển sinh đợt 1 năm học 2024-2025 - Kiểm kê tài sản cuối năm học. 	<p>10/5</p> <p>15/5</p> <p>20/5</p> <p>23/5</p> <p>23/5</p> <p>23/5</p> <p>23/5</p> <p>28/5</p> <p>30/5</p> <p>30/5</p>	
6+7	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hồ sơ thi đua nộp khối, Phòng - Bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản trong hè. - Xây dựng, tu sửa CSVC chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. - CBQL, GV tham gia học các lớp bồi dưỡng trong hè 	<p>06/6</p> <p>31/7</p> <p>31/7</p> <p>31/7</p>	